

## Ô CHÂU CẬN LỤC - Quyển 2

### THUẾ KHÓA

#### - Phủ Triệu Phong

**Huyện Hải Lăng<sup>(1)</sup>:** 53 làng, 8 thôn, 2 trang, 9 động, 2 nguồn

- Tiền thuế vó bè, thuế lò gồm: 8 quan 9 mạch tiền

- Thuế thổ sản

Ngà voi	280 cân
Tóc hương	50 cân
Bạch mộc hương	140 cân
Biện hương	100 cân (10 bó mỗi bó 10 cân)
Thổ cẩm trắng	10 bức (dài nhất 13 th, rộng nhất 1th 5)
Màn xanh vải thổ cẩm	3 bức (dài 9 th, rộng 9 thước)
Da trâu	7 tấm
Nhựa thông	960 cân
Sừng trâu	7 cặp
Da hươu	3 tấm
Nhung nai	8 lạng
Da hươu cái	1 tấm
Lông đuôi chim công	720 chiếc
Hồ tiêu	50 lạng
Dây mây cỡ trung	706 sợi

**Huyện Kim Trà:** 72 làng, 4 thôn, 32 sách, 2 nguồn.

- Tiền thuế quặng chài, lò gồm: 6 quan 5 mạch.

- Thuế thổ sản:

<sup>1</sup> Ở phân bản đồ lại ghi huyện Hải Lăng 49 làng.

Ngà voi	300 cân
Sừng tê	96 cân
Lông đuôi trĩ	250 chiếc
Trâm hương	212 cân
Tóc hương	124 cân
Biện hương	100 cân
Nhựa thông	1800 cân
Tô nhũ hương	36 cân 4 lạng
Bạch mộc hương	756 cân
Mật ong	660 cân
Màn hoa thỏ cảm trắng	2 bức
Vỏ gai	150 cân
Dây mây đôi buộc thuyền	76.000 sợi
Da trâu	114 tấm
Sừng trâu	14 chiếc
Lông đuôi công	1220 chiếc
Da nai	5 tấm
Hồ tiêu	1800 lạng
Nhung nai	2 cân
Da hươu cái	3 tấm

**Huyện Võ Xương:** 55 làng, 3 thôn, 4 trang, 1 nguồn.

Ngà voi	60 cân
Đuôi trĩ	140 chiếc
Trâm hương	15 cân
Biện hương	100 cân
Da trâu	5 tấm
Sáp vàng	187 cân
Mật ong	195 cân
Sừng trâu	5 chiếc
Nhựa thông	648 cân
Da nai	3 tấm
Da hươu cái	1 tấm
Nhung nai	8 lạng

Lông đuôi công	120 chiếc
Tóc hương	16 cân
Hồ tiêu	50 lạng

**Huyện Đan Điền:** 53 làng

- Tiền thuế các thứ lưới quét, lưới quăng, vó bè: 42 quan.

- Thuế thổ sản

Ngà voi	60 cân
Đuôi trĩ	220 chiếc
Trâm hương	50 cân
Tóc hương	116 cân
Tô nữ hương	108 cân
Bạch mộc hương	840 cân
Vỏ cây gai	162 cân
Mây buộc thuyền	600.60 sọt
Nhựa thông	1920 cân
Da trâu	12 tấm
Sừng trâu	12 chiếc
Da nai cái	5 tấm
Hồ tiêu	150 cân
Nhung nai	2 cân
Lông chim	1120 cân
Biện hương	84 cân

**Huyện Tư Vinh:** 45 làng, 17 thôn, 7 sách, 2 nguồn.

- Tiền thuế các thứ lưới quét, lưới quăng, vó bè, ruộng muối: 40 quan 2 mạch 41 tiền.

- Thuế thổ sản

Ngà voi	24 cân
Trâm hương	20 cân
Lông đuôi trĩ	250 chiếc
Bạch mộc hương	210 cân
Sáp vàng	335 cân

Nhựa thông	1980 cân
Sừng trâu	84 chiếc
Lông chim công	1220 chiếc
Hồ tiêu	50 lạng
Dây mây trung	760 sợi
Nhung nai	2 cân
Da hươu cái	2 tấm
Da hươu	5 tấm
Da trâu	14 tấm
Nhựa thông	1890 cân
Màn thổ cẩm trắng	6 bức

**Châu Sa Bôi:** 11 trang, 68 sách, 8 động.

Voi đực	1 con
Ngà voi	20 cân
Sừng tê	288 lạng

**Châu Thuận Bình:** 19 sách, 10 động

Voi đực	1 con
Ngà voi	40 cân
Sừng tê	288 lạng
Màn hoa bằng tơ	2 tấm

## **Phủ Tân Bình**

### **Châu Bó Chính:**

- Tiền thuế lưới quăng, vó bè, ruộng muối: 42 quan.

- Thuế thổ sản:

Ngà voi	200 cân
Đuôi trĩ	140 chiếc
Vải quynh xanh	66 tấm
Mật ong	1935 cân
Da trâu	5 tấm
Vải hoa	20 tấm
Sáp vàng	957 cân

Sừng trâu	5 cặp
Da nai	2 tấm
Nhung nai	2 cân
Lông chim	520 chiếc
Da hươu cái	1 tấm

**Huyện Khang Lộc:** 80 làng, 7 sách, 4 trang

- Tiền thuế các loại lưới quăng, ruộng muối: 30 quan, 3 mạch, 66 tiền.

- Thuế thổ sản:

Ngà voi	100 cân
Lông đuôi trĩ	200 chiếc
Trầm hương	20 cân 12 lạng
Biện hương	100 cân
Tốc hương	27 cân 12 lạng
Sừng trâu	10 đôi
Bạch mộc hương	238 cân
Sáp vàng	160 cân
Da trâu	10 tấm
Mật ong	420 cân
Nhung nai	2 cân 8 lạng
Da hươu cái	1 tấm
Lông chim	1020 chiếc

**Huyện Lệ Thủy:** 27 làng

- Tiền thuế các thứ lưới quét, lưới quăng, vó bè: 42 quan

- Tiền thổ sản:

Đuôi trĩ	200 chiếc
Da trâu	8 tấm
Sừng trâu	8 đôi
Da nai	3 tấm
Da hươu cái	1 tấm
Nhung nai	2 cân
Lông chim	820 chiếc

**Châu Minh Linh:** 60 làng 2 nguồn.

- Tiền thuế lưới quăng, ruộng muối: 19 quan, 8 mạch, 8 tiền.

- Thuế thổ sản:

Ngà voi	40 cân
Lông đuôi trĩ	140 chiếc
Trâm hương	15 cân
Tóc hương	25 cân
Mật ong	180 cân
Sáp vàng	78 cân
Da trâu	5 tấm
Sừng trâu	5 đôi
Da nai	2 tấm
Nhung nai	1 cân
Da hươu cái	1 tấm
Lông chim	220 chiếc
Hồ tiêu	30 lạng

# Môn sản vật

## Tổng luận về sản vật

Trâm hương ở huyện Khang Lộc tên gọi thủy trâm, ở nguồn An Đại, hình dáng như lưới gà, mùi vị như long diên hương, đứng đầu năm loại trâm hương, giá đắt và quý nhất.

Trà ở huyện Kim Trà, tên gọi là lưới sê, ở núi An Cựu, giải khát thanh thần, trừ phiền khử thũng, đứng đầu trăm loại thảo, dược phẩm này linh diệu nhất.

Chiếu hoa ở làng Đại Phúc Lộc huyện Lệ Thủy, vót mây mà bền, màu hồng hay đen bóng, loại thô có một mặt, loại mịn mặt kép dùng để trải võng, các nhà công hầu quyền quý rất thích.

Gối hoa ở trang Đại Hoàng châu Bồ Chính, đan bằng mây trắng, thứ nhỏ dùng để gối khi nằm, thứ lớn để dựa khi ngồi, đó là thứ vật dụng trong chốn phòng the, nhà phú quý sang cả vẫn ngồi trên trọng.

Hồ tiêu ở làng Long Hồ, Hà Khê huyện Kim Trà, ăn vào thân thể khinh khoái, ngăn được hàn khí, chẳng phải là thứ rất quý đối với phương Bắc sao? Làng Bộc Môn, Kim Ngọc huyện Kim Trà có thứ mít nài, bốn mùa đều kết trái, mọi người đều khen, há chẳng phải là thứ thức trên quý của nước Nam sao?

Chiếu cói ở làng Phụng Chánh huyện Tư Vinh, rất tiện khi mùa đông đến. Chiếu mây do các trang huyện Kim Trà bền thích hợp với mùa hạ.

Đồ gốm ở làng Dũng Cẩm, Dũng Quyết huyện Kim Trà lợi cũng chẳng nhỏ. Chén bát sứ phương Bắc bán ở chợ Thê Lại, Lại Ân huyện Tư Vinh giá lại rất đắt. Ngoài ra sản vật rất nhiều, thực không kể xiết.

## Tổng luận về sản vật đầu nguồn

Màn hoa, gà voi là sản vật của các châu Sa Bôi, Thuận Bình. Nhựa thông và mắt thông xuất từ các xứ Phù Âu, Tân Chu huyện Tư Vinh. Mít nài là thổ sản miền núi huyện Kim Trà, châu Bồ Chính, chỉ ăn hạt, hạt càng nhỏ càng ngon. Mật ong xuất từ các nguồn ở Khang Lộc và châu Bồ Chính, đều lấy từ bọng ong, bọng càng to thì càng

ngon. Củ mài có ở đồi núi châu Minh Linh, ô dước sắn ở vùng ven biển châu Bồ Chính. Quả trám thì các vùng Khang Lộc, Bồ Chính rất nhiều, dân thu được lợi, dầu trẩu thì các vùng Vu Lai, Cổ Bi huyện Đan Điền có sắn, dân cũng được nhờ.

Diêm tiêu thì ở hang núi An Đại, huyện Khang Lộc có nhiều, làm từ phân dơi thì các làng Trung Kiển, Hoàng Đàm từng sao lấy. Quặng sắt thì miền núi các huyện Lệ Thủy, Tư Vinh, Bồ Chính đều có. Sắt sống thì được luyện ở các làng Phù Tông, Phù Bài, Cao Lao.

Đuôi trĩ có nhiều ở đầu nguồn An Đại huyện Khang Lộc. Cua đá là thổ sản vùng chân núi huyện Khang Lộc. Dầu hoa mộc lấy từ nguồn huyện Kim Trà. Vải bông trắng thì hai châu Sa Bôi, Thuận Bình càng tinh.

Sản vật đầu nguồn nhiều đã thế, nhưng chưa bằng món lợi của mây đặc dụng đã nhiều.

Mây: mây sắt có ở đầu nguồn huyện Đan Điền, so với các nguồn khác vẫn là bền nhất. Mây chẻ là sản phẩm của núi Thương Sơn huyện Kim Trà, so với mây các nguồn khác thì rất dẻo. Dây mây trung xuất ở các nguồn huyện Kim Trà, Tư Vinh, so với các nơi khác vẫn là dài nhất. Mây trắng có ở nguồn Phù Âu huyện Tư Vinh, mà ở các nguồn Khang Lộc, Bồ Chính cũng tương đương. Mây nước xuất ở các nguồn Kim Trà, Khang Lộc, Bồ Chính, mà ở các đầu nguồn các huyện khác cũng tương xứng.

## HẢI SẢN

Mắm muối thì làng Diêm Trường huyện Tư Vinh ngon nhất, ở cửa Roòn là thứ nhì. Mắm cá ong là thổ sản của các đầm phá Thanh Lam, An Lưu huyện Tư Vinh, ở phá Tam Chế huyện Đan Điền là thứ nhì. Hàu sản xuất ở ven biển Hải Vân và cửa biển Tư Khách. Tại làng Viễn Tuy huyện Khang Lộc, cón hàu cũng nhiều. Sò thì bờ cát ven biển, mà vùng Tân Chu huyện Tư Vinh nhiều nhất. Loài ngao thì từ cửa Roòn cho tới cửa Tư Khách đâu đâu cũng có. Yến sào khai thác tại núi Lỗi Lôi châu Bồ Chính.



Tôm hùm đánh bắt ở cửa Ròn châu Bồ Chính. Mai đôi môi , cá mực, cá heo có ở cửa biển huyện Tư Vinh và ở đảo Cồn Cỏ châu Minh Linh. Sò cừ khổng thu được ở đảo Thủy Cần, Lệ Thủy, cá sấu có ở các phá Hoà Lâm, Minh Nông, Hưng Bình huyện Tư Vinh. Hải sản nhiều như thế ,nhưng không bằng vị ngon của cá.

## **Cá**

Cá vược có ở các sông, các phá huyện Tư Vinh, huyện Lệ Thủy, các nơi khác cũng không kém. Cá hồng là sản vật của cửa biển Tư Vinh, các nơi khác cũng có. Cá đối có ở sông cái châu Bồ Chính. Cá cháy đánh bắt ở cửa biển Tư Khách, cá dầy có tại các phá huyện Tư Vinh, Lệ Thủy. Cá bống và cá tống công đều từ biển cả. Cá cẩu chỉ có ở các sông huyện Khang Lộc. Cá nheo bắt ở cửa biển Tư Khách, các cửa biển huyện Khang Lộc cũng có. Cá giếc có ở sông cái huyện Đan Điền, Tư Vinh, cũng như ở châu Bồ Chính. Còn như tôm đất có nhiều ở vùng Hoàng Xá huyện Khang Lộc, và cũng có ở Cao Lao châu Bồ Chính.

## **Tổng luận về cây cối (phụ chép các thứ quả)**

Thông ở Phù Tông xanh tươi hết như Đông Lĩnh. Sen ở Hải Lăng rục rờ như ở Tây Hồ. Mai ở Lệ Sơn cốt cách phong lưu như ở Dữ Lĩnh. Trúc ở Lệ Sơn nào kém trúc ở Tiêu Tương. Hoa lài tỏa hương ngọt ngào, tường vi khoe tha thướt lung ong. Rau đắng mọc đầy ven suối, hàng đàn âu thoảng nhụy hương bay. Hoa lau phơ phất bên bờ, từng đàn chim nhận ngậm bông. Trần vách đá, xương bồ khoe vẻ lạ, trong non sâu, cây trám tỏ dáng kỳ. Hoa cúc khinh sương, vào thu càng già cốt cách; hoa quế ngậm gió, tiết xuân càng khoe giàu sang. Củ ấu lâu năm, dây cam thảo bò lan tỏa bóng. Lúc cỏ huyền xanh ngắt, báo hỉ con trai, thưở hoa hòe vàng ửng, học trò thành đạt. Phàm cỏ hoa có điều ngụ hứng, sản vật ấy đây đã có nhiều.

## **Trái cây**

Quả vải đỏ, dáng như ngậm ngọc, đã là giống quý ở ngự viên. Sen xanh trở ngó, cùng một loài hoa núi Thái Họa. Lá trầu nuôi dưỡng hương cay, buồng cau trông như ngọc kết. Mơ vốn chua chát, có thể hòa vị nồi canh. Dưa thì mát ngọt, dùng để đãi khách phong lưu. Táo to hơn lật, mạn nhỏ thua đào. Lúa nếp hương trồng trên nương, thơm ngon tinh khiết, sơn được mọc từ chân núi, mùi vị đậm bình.

Quả thị tỏa mùi hương vô tận; trái dừa sản thứ nước tự nhiên. Trái mít nài vùng Kim Trà vốn riêng trên quý; quả thanh trà ở Thổ Rí cực ngon. Củ sừng có sừng; lâm cam má ửng. Mãng mọc thành khóm, cháu con kế tục; quýt từng hàng kết quả, tôi tớ cả đàn. Trái cam vàng đựng trên mâm quả; dâu thắm chất ngất giỏ đầy. Này gừng, này đậu, này thứ mạch hương, giống sắn, giống khoai khác nào từ quyết. Ngoài ra thổ sản thường dùng, kể sao cho xiết.

### **Loài chim**

Chim công múa may trước gió, khoe áo gấm nàng tiên, vàng anh hót dưới trăng, ngõ như công tử áo vàng. Chim cuốc kêu sáng sớm còn trăng, quạ vàng tiền vàng dương vừa xế. Đàn nhạn bay giữa trời thu, hàng hàng giăng trận, bầy én bay hay mùa xuân sớm, lớp lớp ngậm bùn. Chim bẻng hay chín vạn tầng cao, chim ưng nương ngọn gió, lướt suốt ba ngàn. Nhà có tin mừng, thước kê ra rả; khánh thành nhà mới, sẻ nhảy vào đầu. Chim gõ kiến đầu cành khua lốc cốc, chim le le mặt nước rải song song. Đàn ngỗng bên đầm nhờn nhờn cùng âu lộ; đôi vịt giỡn sóng coi rẻ bầy gà. Gió thổi bờ cu rung nhạc, mây bay điệu liệng càng cao. Cò khoe lông trắng công tử phong lưu; gà gáy tiếng vang, viên quan báo sáng. Loài có cánh bay đều nhường bạch trĩ; vẻ huy hoàng, chim trả càng xinh. Chạy xe mà chim trĩ theo sau, há không thuần tính. Đạo thuyền mà âu bay bên cạnh, há bảo quên tình.

### **Loài thú**

Thét gió đầu non, oai vang hang hốc [con hổ], núi cao tỏa sắc vẻ ngàn trùng [con báo]. Gấu mạnh chân giỏi trèo cao; nai sợ, sừng chìa ra trước. Voi có lòng người biết đứng biết quỳ; sừng chữa thương hàn, tê giác phục hồi khí ẩm. Hươu giống nai nhưng cao lớn hơn nai; bò tựa gấu nhưng to cao hơn gấu. Công tôn tai vênh chẳng phải tầm thường [con lừa]; chủ bạ tốt râu, quen nơi đài các [con dê]. Cào đất xem chẵn lẻ, loài cọp rất linh; bói xem hư thực, lang sói cũng tài. Gió hoa ngậm vịnh, quân tử phong lưu [con vượn]; ngày tháng nhờn nhờn, thói lè nữ tử [con mèo]. Khi cũng có kinh, hoẵng mừng trời tạnh. Xếp cá hình tròn mà tế, rái cá quả là có hiệu; bày thú hình vuông mà cúng, loài sói âu cũng có nhân. Ngựa có giống hay ở vùng Ký Bắc, heo nào sánh với giống lạ Liêu Đông. Xóm hoa yên tĩnh, chó giữ an nhàn; đồng ruộng mênh mênh, trâu tha hồ chăn thả.